

Số: /NQ-HĐND

Lâm Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua đề án Quy hoạch chung
đô thị mới Phúc Sơn, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH
KHOÁ III, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị;

Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 15/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành QCVN 01:2021/BXD/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 11/09/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 22/05/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị mới Phúc Sơn, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Kết luận số 1002-KL/HU ngày 01/09/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thông báo kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy tại cuộc họp ngày 26/08/2024;

Xét Tờ trình số 255/TTr-UBND ngày 20/9/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị thông qua đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Phúc Sơn, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-HĐND ngày 24/9/2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của Đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Phúc Sơn, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang với những nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung đô thị mới Phúc Sơn, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

2. Địa điểm quy hoạch: Xã Phúc Sơn, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

3. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Sở Xây dựng Tuyên Quang.

4. Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước.

5. Mục tiêu lập quy hoạch

Cụ thể hóa định hướng phát triển đô thị mới Phúc Sơn trong Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị Quyết số 24-NQ/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Tuyên Quang (Khoá XVII) về nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, phát triển đô thị và đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá trên địa bàn tỉnh và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Xây dựng định hướng quy hoạch đô thị mới Phúc Sơn đáp ứng tiêu chí đô thị loại V gắn với mục tiêu nâng tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 đạt trên 35%; đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV trong giai đoạn dài hạn.

Là cơ sở để lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu vực và lập dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khung trong đô thị mới.

6. Phạm vi, quy mô lập quy hoạch

- Phạm vi lập quy hoạch bao gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Phúc Sơn, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Ranh giới được xác định như sau:

+ Phía Bắc giáp thị trấn Lăng Can, xã Thổ Bình (huyện Lâm Bình) và xã Năng Khả (huyện Na Hang).

+ Phía Đông giáp các xã Năng Khả, Thanh Tương (huyện Na Hang).

+ Phía Tây giáp xã Tân Mỹ (huyện Chiêm Hóa) và các xã Minh Quang, Thổ Bình (huyện Lâm Bình).

+ Phía Nam giáp các xã Hùng Mỹ và Tân Mỹ (huyện Chiêm Hóa).

- Quy mô lập quy hoạch với diện tích tự nhiên 9.090,85 ha.

7. Tính chất đô thị

- Là đô thị mới loại V trực thuộc huyện Lâm Bình, trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một cụm liên xã phía Nam huyện Lâm Bình.

- Là đô thị phát triển dịch vụ du lịch, công nghiệp chế biến nông, lâm sản, vật liệu xây dựng, chuyên canh nông nghiệp và phát triển kinh tế lâm nghiệp.

- Là đô thị vệ tinh của đô thị động lực, tăng tính kết nối giữa các đô thị trong tỉnh và các vùng lân cận.

8. Nội dung quy hoạch: Dự báo phát triển về dân số, đất đai; xác định các động lực phát triển của đô thị, định hướng phát triển không gian kiến trúc cảnh quan đô thị, định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, định hướng các dự án ưu tiên đầu tư để phát triển đô thị theo từng giai đoạn lập quy hoạch.

(Chi tiết trong phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện phối hợp các đơn quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thường xuyên giám sát thực hiện sau khi đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Phúc Sơn, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ khi Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình khoá III, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp chuyên đề lần thứ 11 thông qua ngày 27 tháng 9 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Điều 2 (thi hành);
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Văn phòng Huyện uỷ, các Ban Đảng; Trung tâm Chính trị huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- UBND xã Phúc Sơn;
- Lưu: VT, CV_(T).

CHỦ TỊCH**Đặng Văn Sinh**

PHỤ LỤC
NỘI DUNG ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHUNG
ĐÔ THỊ MỚI PHÚC SƠN, HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2024 của HĐND huyện)

1. Dự báo phát triển

1.1. Dân số

Đến năm 2030: Dân số khoảng 10.000 người.

Đến năm 2045: Dân số khoảng 15.000 người.

1.2. Đất đai

Đến năm 2030 diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 345 ha (đất dân dụng 115 ha – chỉ tiêu khoảng 115m²/người).

Đến năm 2040 diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 510 ha (đất dân dụng 158 ha – chỉ tiêu khoảng 105m²/người).

1.3. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đề xuất

Theo tiêu chí đô thị loại V.

Các chỉ tiêu hạ tầng xã hội: Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật: Tuân thủ Quy chuẩn, Tiêu chuẩn xây dựng Quốc gia và được xem xét cụ thể trong quá trình triển khai lập quy hoạch đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu phát triển của từng khu vực.

2. Tiềm năng, động lực phát triển đô thị

Trục hành lang phát triển:

- Trục hành lang quốc lộ 279 là trục phát triển trung tâm hành chính, văn hóa, xã hội, thương mại, dịch vụ của đô thị Phúc Sơn, đồng thời là trục kết nối du lịch đô thị Phúc Sơn với lòng hồ thủy điện Na Hang. Bên cạnh đó, đây là trục liên kết cửa khẩu Thanh Thủy (Hà Giang) – Phúc Sơn – Na Hang – Bắc Kạn, trở thành tuyến xuất nhập khẩu; hành lang thu gom sản phẩm cho đô thị mới Phúc Sơn nói riêng và khu vực phía Bắc tỉnh Tuyên Quang nói chung.

- Trục hành lang đường tỉnh 188 là trục phát triển công nghiệp và nông nghiệp của đô thị Phúc Sơn, có liên kết với vùng kinh tế nông, lâm nghiệp của huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Tiềm năng, thế mạnh:

- Vị trí: Nằm ở cửa ngõ phía Nam của huyện Lâm Bình; vị trí ngã ba giao cắt giữa trục quốc lộ 279 và đường tỉnh 188; tạo điều kiện cho việc giao thương, phát triển thương mại dịch vụ, hình thành các đầu mối chức năng (giao thông, trung tâm thương mại,...).

- Tài nguyên rừng: Phúc Sơn có diện tích rừng khá lớn, chiếm 82,52% diện tích đất tự nhiên của xã.

- Nông nghiệp: Phúc Sơn có thế mạnh trồng lúa, lạc, dược liệu.

- Công nghiệp: Định hướng quy hoạch cụm công nghiệp Phúc Sơn 1, Phúc Sơn 2 tổng quy mô khoảng 50ha.

- Văn hóa: Phúc Sơn nằm trong vùng đất giàu tài nguyên văn hóa – nơi sinh sống của nhiều đồng bào dân tộc thiểu số. Nổi bật văn hóa truyền thống đặc trưng, độc đáo của đồng bào dân tộc thiểu số: Lễ hội Lòng Tồng, các làn điệu Then, Cọi, Quan làng của dân tộc Tày; Páo dung của dân tộc Dao;...

- Du lịch: Cảnh quan thiên nhiên núi rừng đẹp, có tiềm năng phát triển các loại hình du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm.

3. Định hướng phát triển không gian

Định hướng phát triển thành 03 phân khu phát triển phù hợp với điều kiện, tiềm năng phát triển của từng khu, cụ thể như sau:

- Phân khu 1 – Trung tâm đô thị: Đô thị - dịch vụ - du lịch.

- Phân khu 2 – Phân khu phía Nam: Sản xuất công nghiệp – nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Phân khu 3 – Phân khu phía Bắc: Khu sinh thái tự nhiên kết hợp du lịch cộng đồng.

3.1. Phân khu trung tâm

Là khu trung tâm các cơ quan hành chính, văn hoá, y tế, thể thao, giáo dục của đô thị Phúc Sơn. Bên cạnh đó là các công trình dịch vụ công cộng, tổ hợp trung tâm dịch vụ du lịch, thương mại và khu đô thị mới kết hợp với công viên, cây xanh cảnh quan ven suối.

Nguyên tắc:

- Bố trí các chức năng hành chính, văn hoá, y tế, thể thao và khu công cộng đô thị tại các trục chính đô thị, đảm bảo khả năng tiếp cận các dịch vụ công cho cư dân đô thị. Công viên và cây xanh bố trí kết hợp là nơi cho các sự kiện, hoạt động vui chơi giải trí, giao lưu của người dân trong khu vực với du khách tham quan, khách du lịch lưu trú nghỉ dưỡng.

- Cải tạo, nâng cấp các cơ sở hạ tầng xã hội hiện hữu, quy hoạch bổ sung các công trình hạ tầng xã hội (trường THPT, trường mầm non, trung tâm văn hóa, thể dục thể thao,...) để đáp ứng nhu cầu và nâng cao chất lượng sống cho người dân.

- Cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu và xây dựng các khu ở mới đồng bộ về hạ tầng, khuyến khích gìn giữ và phát huy các hình thức kiến trúc đặc trưng tạo nên giá trị cho đô thị.

3.2. Phân khu phía Nam

Là vùng ưu tiên phát triển công nghiệp, nông nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, các chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp và kết hợp du lịch.

Nguyên tắc:

- Phát triển cụm công nghiệp Phúc Sơn quy mô khoảng 50ha kết hợp khu nhà ở cho công nhân. Phát triển vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gia tăng giá trị các sản phẩm nông nghiệp, tăng thu nhập cho người dân.

- Hình thành các khu dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp, ứng dụng các giải pháp công nghệ cao trong quá trình sản xuất – thu gom – vận chuyển – phân phối sản phẩm được tối ưu hoá để gia tăng giá trị kinh tế cho khu vực.

- Ngoài ra, bố trí các quỹ đất phát triển dịch vụ, du lịch từ lợi thế của tuyến đường quy hoạch mới (đường kết nối Bắc Kạn – Tuyên Quang – Hà Giang) để thu hút các nhà đầu tư có nhu cầu.

3.3. Phân khu phía Bắc

Là vùng ưu tiên phát triển dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái gắn với khai thác cảnh quan thiên nhiên địa phương như du lịch sinh thái hồ Noong Mò, hang Mỏ Ngoạng, du lịch cộng đồng tại thôn Bản Biến,...

Ngoài ra bảo vệ hệ sinh thái rừng, xây dựng mô hình trồng cây dược liệu dưới tán rừng.

Nguyên tắc:

- Phát triển đa dạng các loại hình du lịch trên cơ sở phát huy giá trị văn hoá, bản sắc dân tộc, khai thác những lợi thế cảnh quan thiên nhiên, các khu dân cư văn hóa có giá trị trên địa bàn.

- Cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu cùng với việc hình thành các chức năng công cộng, thương mại, dịch vụ, các khu ở mới kết hợp dịch vụ, quảng bá văn hoá,... để thu hút du khách tới tham quan, trải nghiệm và lưu trú,... gia tăng giá trị cho khu vực và phát triển kinh tế-xã hội cho địa phương.

- Khoanh vùng bảo vệ, quản lý chặt chẽ khu vực rừng phòng hộ. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật đối với thực hiện chế độ, chính sách, công tác quản lý hoạt động bảo tồn rừng phòng hộ và khai thác khu vực rừng sản xuất.

4. Định hướng hạ tầng kỹ thuật

4.1. Quy hoạch hệ thống giao thông

Tận dụng năng lực cơ sở hạ tầng giao thông hiện có, phát huy tối đa về lợi thế về địa hình tự nhiên, tập trung cải tạo nâng cấp kết hợp xây dựng mới mạng lưới giao thông, hướng đến từng bước hiện đại, đồng bộ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là tiềm năng về công nghiệp, nông – lâm nghiệp, du lịch của đô thị Phúc Sơn.

4.1.1. Giao thông đối ngoại

- Tuyến đường kết nối Bắc Kạn - Tuyên Quang - Hà Giang: Tuyến đường định hướng đi qua 2 huyện thuộc tỉnh Tuyên Quang gồm huyện Chiêm Hóa và huyện Lâm Bình. Định hướng quy hoạch đạt tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi, 2 làn xe, đoạn đi qua khu vực quy hoạch có lộ giới 29m.

- Tuyến đường quốc lộ 279: Kết nối tỉnh Tuyên Quang với tỉnh Hà Giang, tỉnh Bắc Kạn. Định hướng đoạn qua tỉnh Tuyên Quang với quy mô cấp IV-III, 2-4 làn xe. Định hướng trục đường quốc lộ 279 chạy qua xã Phúc Sơn có lộ giới 29m giai đoạn đầu và 42m giai đoạn dài hạn.

- Tuyến đường tỉnh 188: Có vai trò là tuyến trục dọc trung tâm tỉnh, kết nối thành phố Tuyên Quang với các huyện Yên Sơn, Chiêm Hóa, Lâm Bình và kết nối QL.2 với QL.3B, QL.279. Định hướng quy hoạch đạt tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi. Định hướng có lộ giới 29m.

4.1.2. Giao thông đô thị

- Đường chính đô thị:

+ Mạng lưới giao thông đối nội theo dạng mạng lưới hỗn hợp lấy khu vực đô thị trung tâm làm hạt nhân.

+ Đường chính đô thị là đường có chức năng liên hệ giao thông toàn đô thị, nối các khu đô thị, các trung tâm lớn cấp đô thị. Đường chính đô thị có lưu lượng xe lớn, tốc độ nhanh nhằm giải phóng giao thông đặc biệt là khu vực trung tâm đô thị. Các tuyến đường chính đô thị đi qua khu trung tâm đô thị có lộ giới 26m.

- Đường liên khu vực: Quy hoạch các tuyến đường liên khu vực nối liền các khu dân cư tập trung, các trung tâm công cộng. Các tuyến đường liên khu vực quy hoạch có lộ giới 26m và 29m.

- Đường chính khu vực: Hệ thống đường chính trong khu vực của đô thị, có chức năng giao thông chính của khu vực là các tuyến đường chuyển tiếp giao thông các khu vực tới hệ thống đường liên khu vực và tới các đường đô thị. Quy mô lộ giới 24m.

- Đường khu vực: Các tuyến đường khu vực liên kết giữa các đơn vị ở, khu dân cư nối ra hệ thống đường chính đô thị. Quy mô lộ giới từ 13m-18m.

- Đường giao thông nông thôn: kết nối khu vực nông thôn với trung tâm đô thị và các khu vực khác, lộ giới từ 9-16m.

4.1.3. Công trình đầu mối

- Trạm dừng nghỉ: Bố trí 1 trạm dừng chân để phục vụ cho việc dừng nghỉ ngơi khi tham gia giao thông trên quốc lộ 279.

- Bãi đỗ xe: Dự kiến bố trí 4 bãi đỗ xe công cộng tập trung. Chỉ tiêu bãi đỗ xe đảm bảo cho toàn đô thị là 2,5m²/ người.

4.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

- Khu vực dân cư hiện trạng giữ nguyên cao độ, khu vực xây dựng mới dọc các tuyến đường QL.279, ĐT.188 bám theo cao độ hiện trạng tuyến đường. Khu vực dân cư xây mới gần lạch suối lấy cao độ nền lớn hơn cao độ lòng suối max 0,5m. Cao độ nền xây dựng mới phải đảm bảo không bị ảnh hưởng của lũ từ các nhánh suối chính.

- Khu vực dự kiến mới $i < 10\%$, san gạt cục bộ tạo độ dốc nền thuận lợi cho thoát nước mưa về chỗ đặt công thu gom nước mưa. Khu vực có $i \geq 10\%$ xây dựng giạt cấp theo thềm địa hình, giữa các thềm hoặc là tường chắn hoặc là mái taluy được gia cố để tránh sạt lở.

- Lưu vực thoát nước: Khu vực có hướng thoát chính từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây. Khu vực nghiên cứu được phân chia thành 3 khu vực thoát nước chính:

+ Lưu vực 1: Lưu vực thôn Bản Biền và khu vực đồi núi phía Đông Bắc. Nước mưa thoát theo bề mặt tự nhiên về mương suối trong khu vực.

+ Lưu vực 2: Lưu vực phía Tây Bắc khu vực nghiên cứu. Nước mưa thoát theo bề mặt tự nhiên sau đó thoát về hang Mỏ Ngoạng.

+ Khu vực 3: Lưu vực phía Nam khu vực nghiên cứu. Nước mưa thoát về suối chảy qua trung tâm đô thị hướng chảy từ Đông sang Tây sau đó thoát về sông Gâm.

- Hệ thống thoát nước mưa:

+ Đối với khu vực xây dựng đô thị sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn với thoát nước thải. Sử dụng chủ yếu là hệ thống công ngầm đảm bảo thoát nước mưa triệt để cho khu vực và tránh ngập lụt.

+ Nạo vét khơi thông, cải tạo các vệt tự thủy, mương, suối chảy qua khu vực đảm bảo tiêu thoát nước.

+ Mạng lưới công thoát nước mưa hoạt động theo nguyên lý tự chảy là chính. Các tuyến công thoát nước mưa được thiết kế đảm bảo thu hết, thu nhanh không chảy vòng vo và gây úng ngập.

+ Các đoạn suối đi qua đô thị cần được kè để tránh sạt lở và tạo cảnh quan cho đô thị.

+ Tính toán lưu lượng nước mưa thoát theo phương pháp cường độ mưa giới hạn với hệ số dòng chảy được tính theo phương pháp trung bình. Nổi công (công chính) theo nguyên tắc ngang đỉnh và có độ sâu chôn công tối thiểu là 0,70m.

4.3. Quy hoạch cấp nước

- Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt $90 \div 100$ lít/người/ngày đêm.

- Tổng nhu cầu cấp nước đến năm 2030 khoảng 3.800 m^3 /ngày đêm; đến năm 2040 khoảng 5.100 m^3 /ngày đêm.

- Công trình đầu môi: Quy hoạch 1 nhà máy nước sạch Phúc Sơn cấp nước cho khu đô thị và công nghiệp tại thôn Khun Xúm, nguồn nước dự kiến lấy tại thôn Khun Xúm. Công suất nhà máy nước sạch giai đoạn đến năm 2030 đạt $3.000\text{m}^3/\text{ngđ}$, đến năm 2045 đạt công suất $3.500\text{m}^3/\text{ngđ}$. Nâng cấp trạm cấp nước thôn Bản Biền đến năm 2030 công suất $1.500\text{m}^3/\text{ngđ}$ đến năm 2045 công suất $1.500\text{m}^3/\text{ngđ}$.

- Mạng lưới cấp nước: Dựa vào mạng lưới quy hoạch giao thông của khu vực, dự kiến bố trí những vòng khép kín với các đường ống chính được xây dựng mới. Các tuyến ống được thiết kế thành mạng vòng có kích thước từ D110 – D250mm vừa phục vụ cho sinh hoạt và chữa cháy cho các hạng cứu hỏa.

4.4. Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng đô thị

- Nguồn điện: Sử dụng nguồn điện từ trạm biến áp 110/35/22kV Na Hang 25MVA (dự kiến đến năm 2030 nâng cấp công suất thành 2x25MVA) thông qua tuyến trung thế 35/22kV dẫn về và các trạm trung gian, trạm phân phối trên địa bàn.

- Lưới điện trung thế:

+ Cải tạo hệ thống đường dây hiện hữu khu trung tâm đi theo mạng lưới đường quy hoạch. Lưới trung thế sử dụng điện áp 22kV và 35kV (ưu tiên xây dựng điện áp 22kV khi xây dựng mới).

+ Nâng cấp các trạm hiện hữu và xây dựng thêm các trạm biến áp mới.

+ Phát triển các tuyến mới đáp ứng yêu cầu phát triển của đô thị. Đối với khu vực trung tâm được thiết kế mạch vòng, vận hành hở, kiến nghị ưu tiên được ngầm hoá dần cho phù hợp với mỹ quan đô thị. Các khu vực xa trung tâm có thể đi nổi theo mạng đường quy hoạch nhưng khuyến khích hạ ngầm để đảm bảo mỹ quan.

- Lưới điện hạ thế: Mạng lưới hạ thế hiện có cấp điện cho sinh hoạt ở các khu dân cư hiện hữu vẫn giữ nguyên. Tiến hành cải tạo nâng cấp tiết diện các tuyến dây không đảm bảo cung cấp điện. Từng bước ngầm hóa hệ thống điện, đối với khu vực trung tâm đô thị phải bố trí đi ngầm. Các khu vực xa trung tâm nằm ngoài đô thị có thể đi nổi.

- Lưới điện chiếu sáng: Đèn chiếu sáng đường phố sử dụng loại tiết kiệm năng lượng, lưới điện cung cấp cho đèn chiếu sáng phải đi ngầm.

4.5. Quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

a) Thoát nước thải

- Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh: Đến năm 2030 $2.812\text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm; đến năm 2040 $3.830\text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm.

- Trạm xử lý: Định hướng toàn đô thị quy hoạch 1 trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung với công suất dự kiến đến năm 2030 khoảng 1.500 m³/ngđ, đến năm 2045 khoảng 2.000 m³/ngđ. Các cơ sở sản xuất, công nghiệp: Xây dựng trạm xử lý riêng yêu cầu xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn vệ sinh theo giới hạn B của QCVN 40-2011/BTNMT sau đó mới được xả ra hệ thống thoát nước tập chung.

- Giải pháp thoát nước thải: Khu vực đô thị xây dựng hệ thống đường ống thoát nước thải riêng tách biệt hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa. Cống thoát nước thải có đường kính D300-D400mm. Nước thải từ các trục đường nhánh theo hệ thống cống được thu gom về các tuyến cống chính nằm trên đường QL.279 và trục đường chính đô thị sau đó thoát về trạm xử lý nước thải Phúc Sơn có công suất 2.000 m³/ngđ, phía Tây đô thị. Nước thải khu công nghiệp và nước thải y tế được xử lý riêng theo quy định hiện hành.

b) Quản lý chất thải rắn

- Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Đến năm 2030 khoảng 38,29 tấn/ngày; đến năm 2040 khoảng 48,9 tấn/ngày.

- Giải pháp quản lý chất thải rắn: Đối với chất thải rắn sinh hoạt, thương mại, dịch vụ công cộng được phân loại tại nguồn rồi thu gom, vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn tập trung của huyện tại xã Thổ Bình. Chất thải rắn công nghiệp và y tế sẽ được thu gom và xử lý theo quy định riêng. Giai đoạn chưa xây dựng khu xử lý chất thải rắn tập trung tại xã Thổ Bình, định hướng 1 khu tập chung, phân loại, tái chế, xử lý, tiêu hủy phía Đông Nam nằm ngoài khu vực xây dựng đô thị, vị trí phù hợp với hướng gió và khoảng cách an toàn môi trường với ô chôn lấp hợp vệ sinh là 1.000 m.

c) Nghĩa trang

Nghĩa trang tập trung theo nhu cầu sử dụng đến năm 2045 cần khoảng 0,6ha. Đề xuất quy hoạch 1 nghĩa trang tập trung khoảng 1,5ha tại Bản Chôn đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường 1000 m với công trình nhà ở đô thị,... Người dân khi có nhu cầu sử dụng hỏa táng và nhà tang lễ sẽ hỏa táng tại nghĩa trang cấp vùng tỉnh.

4.6. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động

- Nguồn cấp được lấy từ mạng lưới cáp gốc của quốc gia, từ bưu điện xã Phúc Sơn và các tuyến cáp chính từ bưu điện huyện Chiêm Hóa và bưu điện huyện Lâm Bình trên trục đường QL.279 và đường ĐT.188.

- Tổng nhu cầu cấp nước đến năm 2030 khoảng 5.000 thuê bao; đến năm 2040 khoảng 7.500 thuê bao.

- Định hướng quy hoạch:

+ Các tuyến cáp gốc sẽ được đấu nối vào các tổng đài và từ đó phân bố bằng mạng lưới cáp quang đi các trạm vệ tinh.

+ Ngầm hóa đồng bộ hạ tầng mạng cấp ngoại vi. Các trạm BTS (loại A1) đặt tại các vị trí trung tâm các phân vùng thuận tiện cho việc phát triển hạ tầng mạng cấp ngoại vi cũng như việc phủ sóng điện thoại di động.

+ Tại các khu nhà ở, nhà ở thương mại, công trình xây dựng công cộng chủ đầu tư xây dựng có trách nhiệm thiết kế, lắp đặt hệ thống cáp viễn thông, điểm truy nhập trong tòa nhà; bố trí mặt bằng để doanh nghiệp viễn thông lắp đặt cột ăng ten trên nóc tòa nhà, lắp đặt thiết bị thu phát sóng trong tòa nhà; bố trí địa điểm để lắp đặt thùng thư công cộng.

5. Xác định các dự án ưu tiên đầu tư

- Nâng cấp, cải tạo chỉnh trang QL.279 và ĐT.188. Xây dựng trục trung tâm hành chính mới tạo trục liên kết chính phát triển.

- Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới các hệ thống hạ tầng kỹ thuật (nhà máy và trạm cấp nước, hệ thống thoát nước chính đô thị, trạm xử lý nước thải, đường dây điện và đường dây thông tin).

- Nâng cấp, cải tạo, mở rộng trường THCS, tiểu học Phúc Sơn và hệ thống các nhà văn hóa, y tế, sân thể thao,... đảm bảo chất lượng phục vụ nhu cầu dân cư đô thị và phát triển khu dân cư tại một số khu vực.

- Xây dựng mới chợ trung tâm, khu trung tâm văn hóa, TDTT và quảng trường đô thị, trường mầm non trung tâm, trụ sở Ban chỉ huy quân sự, khu công viên – hồ điều hòa cho đô thị - hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại V.

- Xây dựng khu dịch vụ du lịch tại thôn Bản Biền, gần hang Mỏ Ngoạng, ven hồ Noong Mò,...

- Xây dựng mới Cụm công nghiệp Phúc Sơn 1 quy mô khoảng 30ha.

- Xây dựng khu ở mới, khu hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ phục vụ nhu cầu dân cư đô thị phát triển trong giai đoạn mới.